TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HSST
Ngày 20 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Tr

Ông Vũ Hùng T

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Hoàng D, sinh ngày 10/8/1987; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 18, xã D, huyện M, tỉnh B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Ngọc S và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Phạm Tuyết A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: 04 nhân thân:

+ Quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục số 1284/QĐ-UBND ngày 01/6/2007 của Uỷ ban nhân dân tỉnh B áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở giáo dục đối với D thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự khu dân cư. D chấp hành xong ngày 30/4/2009.

+ Bản án số 01/2011/HSST ngày 20/01/2011 của Toà án nhân dân huyện M, tỉnh B xử phạt D 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", buộc D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. D chấp hành xong án phạt tù ngày 01/11/2012 và đã nộp án phí ngày 20/01/2011;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC ngày 04/9/2013 của Công an huyện M xử phạt D số tiền 750.00đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Từ tháng 9/2013, Công an huyện M không đôn đốc, xác minh và ra quyết định cưỡng

chế đối với D. Hơn nữa thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm nên tính đến thời điểm phạm tội đã hết thời hiệu;

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ-XPVPHC ngày 01/8/2017 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý - Công an tỉnh B xử phạt D số tiền 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. D đã nộp ngày 02/8/2017.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 19/02/2023. Do xác minh xác định bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy. Nếu để D ở ngoài sẽ tiếp tục phạm tội. Do đó, ngày 24/02/2023, khởi tố, chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút ngày 19/02/2023 tại tổ 12A, khu Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố B, tỉnh B, Tổ công tác của Công an thành phố B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Hoàng D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của D 01 gói giấy mặt ngoài có hoa văn và chữ in màu đen, mặt trong màu trắng có chữ in màu đen và 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bạc bên trong có chứa 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có chữ in màu đen, mặt trong màu trắng có chữ in màu đen bên trong cả 02 gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen kèm 01 sim số 0988.105793. Tại chỗ, D tự nhận đây là ma túy loại Heroin D mua về để sử dụng cho bản thân.

Ngày 19/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của D. Tại Bản kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin, có tổng khối lượng là: 0,284 gam."

* Heroin (hay Heroine) là chất ma túy nằm trong Danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định là 0,189 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, D khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do bản thân là người thường xuyên sử dụng chất ma tuý, khoảng 09 giờ ngày 19/02/2023, D bắt xe khách đi xuống khu vực gần đài phun nước thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Tại đây, D có gặp và mua của một người đàn ông tên là Trường, khoảng 40 tuổi (D không biết địa chỉ ở đâu) 03 gói ma tuý có đặc điểm: 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng có in chữ màu đen, mặt trong màu trắng có in chữ màu đen; 01 gói giấy mặt ngoài có hoa văn và in chữ màu đen, mặt trong màu trắng có in chữ màu đen và 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bạc bên trong có 01

gói giấy mặt ngoài màu trắng có in chữ màu đen, mặt trong màu trắng có in chữ màu đen. Bên trong cả 03 gói giấy đều có chứa chất bột cục màu trắng là ma tuý Heroine với giá 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma tuý, D cầm 03 gói ma tuý mới mua được ra khu vực vắng người lấy 01 gói sử dụng cho bản thân, còn lại 02 gói D cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó D bắt xe khách (D không nhớ nhà xe) đi về thành phố B, tỉnh B. Khi đi đến khu vực gần bến xe khách B thuộc phường Gia Cẩm, thành phố B, tỉnh B, D xuống đi bộ tìm nơi sử dụng thì bị Tổ công tác của Công an thành phố B phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại biên bản kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu ngày 19/02/2023 tại Công an thành phố B đối với D kết quả: Dương tính với chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo: Do D là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Về vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ trong vụ án gồm: 01 bì niêm phong số 292 của Phòng kỹ thuật hình sự bên trong có chứa 0,189 gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen kèm 01 sim số 0988.105793 - là điện thoại D sử dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh Cơ quan điều tra xác định: Bị cáo D và vợ đứng tên quyền sử dụng 01 thửa đất số 233 tờ số 14, đất ở 100m^2 ở khu 21 xã D, huyện M, tỉnh B, ngoài tài sản bị thu giữ bị cáo không có tài sản gì khác có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKS-VT ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng D từ 33 (Ba mươi ba) tháng tù đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/02/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen của bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 292 của Phòng kỹ thuật hình sự bên trong có chứa 0,189 gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại số 0988.105793.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Đỗ Hoàng D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoàng D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 12 giờ 40 phút ngày 19/02/2023 tại tổ 12A, khu Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố B, tỉnh B, D đã có hành vi tàng trữ trái phép, khối lượng 0,284 gam chất ma tuý loại Heroin với mục đích để sử dụng, bị Tổ công tác của Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Đỗ Hoàng D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh B truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[2.2]. Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo D thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính và xét xử về hành vi liên quan đến ma túy. Vì vậy khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình để sửa chữa, cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định bị cáo và vợ là chị Phạm Tuyết Anh đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 100m^2 đất ở, thửa số 233, tờ số 14 ở khu 21 xã D, huyện M, tỉnh B, tuy nhiên giữa bị cáo và chị Anh đã ly hôn nên xác định đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng chưa chia nên hội đồng xét xử không xem xét đến quyền sử dụng đất này. Trong quá trình điều tra Cơ quan công an đã thu giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia là điện thoại bị cáo dụng liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong có số: 292/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B hoàn trả trong đó có 0,189 gam chất bột, cục màu trắng là Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 sim điện thoại số 0988.105793 do không còn giá trị sử dụng.

[5]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Trường đã bán ma túy cho D ngày 19/02/2023, do D không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, xử lý là phù hợp.

- Đối với xe khách chở D từ thành phố Vĩnh Yên về thành phố B, do D không nhớ nhà xe và biển kiểm soát và D không nói D đang tàng trữ ma tuý trên người nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập là phù hợp

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 19/02/2023 của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã chuyển Công an thành phố B xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo là phù hợp

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng

hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng D 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 19/02/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen. Số IMEL 2: 355777106533353 *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B).*

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong có số: 292/KL-KTHS của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B hoàn trả trong đó có 0,189 gam chất bột, cục màu trắng còn lại sau giám định và 01 sim số 0988.105793. *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B).*

6. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Hoàng D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP. B, T. B;
- CQCA TP. B, T. B;
- THAHS, DS TP. B, T. B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh B;
- UBND xã D, H. M, T. B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị H